TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng T - sinh ngày 04/5/1986;

Số CCCD: 056186002461 cấp ngày 19/8/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Bạch Thanh V - sinh ngày 07/7/1985;

Số CCCD: 056085013370 cấp ngày 14/7/2025; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Bạch Thanh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cả 03 (ba) con chung là Bạch Thanh V1 – sinh ngày 06 tháng 5 năm 2015, Bạch Thanh V2 – sinh ngày 15 tháng 12 năm 2016 và Bạch Thanh V3 – sinh ngày 07 tháng 7 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị Hồng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ông Bạch Thanh V chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (một triệu năm trăm đồng)/ tháng/ 01 (một) con chung, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2025, cấp dưỡng liên tục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông V có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Bạch Thanh V đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nộp thay ông V 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung; tổng cộng bà L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002254 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí. H lại cho bà T số tiền chênh lệch là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 quyển số 01 ngày 11/7/2009.);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng